

Số: 243/TCT-TCKT

Bình Định, ngày 28 tháng 07 năm 2021

V/v công bố thông tin về Báo cáo tài chính Quý 2/2021 và giải trình biến động lợi nhuận sau thuế.

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tổ chức công bố thông tin

Tên Công ty: Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP

Mã chứng khoán: PIS

Địa chỉ: số 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng Thành phố Quy Nhơn – Bình Định

Điện thoại: (0256) 3947099 Fax: (0256) 3947029

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đồng Thị Ánh - Tổng giám đốc

2. Nội dung công bố thông tin:

2.1. Báo cáo tài chính Quý 2/2021 của Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP bao gồm:

- Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ Quý 2/2021

2.2. Các nội dung giải trình:

Giải trình về biến động lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ giữa Quý 2/2021 so với Quý 2/2020:

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2021	Quý 2/2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần	51.469.068.010	29.442.950.336	75%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.009.161.625	1.266.688.916	295%
3	Thu nhập khác	2.484.226.842	129.590.913	1817%
4	Lợi nhuận sau thuế	6.189.786.205	740.375.078	672%

Lợi nhuận sau thuế Quý 2/2021 tăng 672% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do: Doanh thu Quý 2/2021 tăng 75%, đồng thời Doanh thu tài chính tăng 295% và thu nhập khác tăng 1817%, nguyên nhân là do trong Quý 2/2021 Công ty có nhận được các khoản lợi nhuận và cổ tức được chia từ các đơn vị thành viên, và khoản tiền đền bù về giải phóng mặt bằng.



Địa chỉ Website đăng tải: Thông tin này đã được công bố trên Website của PISICO vào ngày /07/2021 tại đường dẫn: www.pisico.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin được công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website PISICO;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dòng Thị Ánh



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021



MUC LUC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	2 - 3
3. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021	5 - 6
5. Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021	7 - 28

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Mẫu B01 - DN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		140.926.300.007	158.150.426.735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.958.268.041	17.211.195.131
1. Tiền	111		24.958.268.041	17.211.195.131
II. Các khoản phải thu	130		91.561.261.185	99.109.445.001
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	19.237.640.355	26.099.359.428
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	16.562.164.080	16.652.735.860
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		44.865.000.000	39.365.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	14.388.955.174	20.411.069.918
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(3.492.498.424)	(3.418.720.205)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	24.003.111.009	39.761.444.678
1. Hàng tồn kho	141		24.003.111.009	39.761.444.678
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		403.659.772	2.068.341.925
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	343.294.412	469.853.687
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		60.365.360	1.598.488.238
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		280.272.776.130	283.338.505.828
I. Tài sản cố định	220		57.649.103.811	60.173.596.051
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	46.592.922.883	48.963.094.979
<i>Nguyên giá</i>	222		101.960.819.840	101.960.819.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(55.367.896.957)	(52.997.724.861)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.056.180.928	11.210.501.072
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.605.083.072)	(2.450.762.928)
II. Bất động sản đầu tư	230	V.11	37.236.305.040	37.584.671.210
<i>Nguyên giá</i>	231		47.581.767.270	47.581.767.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(10.345.462.230)	(9.997.096.060)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	6.539.734.387	5.796.972.688
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		5.965.768.017	5.223.006.318
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		573.966.370	573.966.370
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	172.261.285.127	172.730.817.077
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	39.561.955.290	39.561.955.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.451.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.228.653.871)	(1.759.121.921)
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.586.347.765	7.052.448.802
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.661.943.303	5.970.386.893
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	924.404.462	1.082.061.909
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		421.199.076.137	441.488.932.563

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

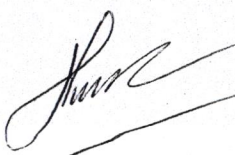

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		126.335.059.573	131.492.395.322
I. Nợ ngắn hạn	310		47.357.591.269	55.474.990.909
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	12.573.925.423	11.246.443.488
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	313.200.461	5.387.140.681
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.996.541.829	605.219.820
4. Phải trả người lao động	314		5.373.005.007	3.423.858.935
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	2.760.987.950	792.929.636
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	3.267.835.322	3.007.250.971
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.345.391.235	1.379.302.104
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	18.946.852.643	29.074.113.875
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	779.851.399	558.731.399
II. Nợ dài hạn	330		78.977.468.304	76.017.404.413
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	78.977.468.304	76.017.404.413
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		294.864.016.564	309.996.537.241
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	294.864.016.564	309.996.537.241
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.466.520.371	23.599.041.048
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.541.048	10.043.571
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.464.979.323	23.588.997.477
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		421.199.076.137	441.488.932.563

Bình Định, ngày tháng 07 năm 2021


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

 Đồng Thị Ánh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021

Mẫu B02 - DN


(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.469.068.010	29.442.950.336	108.265.897.851	125.358.242.050
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	51.469.068.010	29.442.950.336	108.265.897.851	125.358.242.050
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.248.051.674	26.165.115.237	95.613.470.686	115.907.011.798
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		5.221.016.336	3.277.835.099	12.652.427.165	9.451.230.252
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.009.161.625	1.266.688.916	5.987.564.664	2.843.357.683
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.051.707.397	466.784.756	1.528.272.832	3.683.817.468
Trong đó: chi phí lãi vay	23		449.068.913	428.755.883	803.753.370	972.890.228
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.214.748.047	242.020.866	3.419.820.495	1.957.278.226
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.093.101.116	3.067.276.781	5.969.905.278	6.283.748.819
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.870.621.401	768.441.612	7.721.993.224	369.743.422
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.484.226.842	129.590.913	2.484.226.842	1.062.463.385
12. Chi phí khác	32	VI.8	426.000.000	-	426.021.066	866.794
13. Lợi nhuận khác	40		2.058.226.842	129.590.913	2.058.205.776	1.061.596.591
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.928.848.243	898.032.525	9.780.199.000	1.431.340.013
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	660.233.315	-	1.157.562.230	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		78.828.723	157.657.447	157.657.447	157.657.447
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.189.786.205	740.375.078	8.464.979.323	1.273.682.566
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		x	x	x	x
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		x	x	x	x

Bình Định, ngày tháng 07 năm 2021


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**Mẫu B03 - DN****Theo phương pháp gián tiếp***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)***Từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.780.199.000	1.431.340.013
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(1.401.777.400)	4.016.973.581
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	2.872.858.410	2.902.813.986
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	543.310.169	(625.410.640)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		27.675.819	(42.281.795)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(5.649.375.168)	808.961.802
- Chi phí lãi vay	06		803.753.370	972.890.228
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.378.421.600	5.448.313.594
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.221.885.950	41.091.590.617
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.135.066.565	5.523.835.323
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		4.151.011.351	(7.564.734.270)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		435.002.865	604.007.801
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(807.521.981)	(1.005.661.394)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(556.354.787)	(2.084.639.165)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		28.389.000	11.930.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(706.040.000)	(619.782.968)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.279.860.563	41.404.859.538
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(119.494.595)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	129.590.909

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.800.000.000)	(22.255.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.300.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.614.080.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	3.500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		11.940.360.549	12.156.419.158
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.320.865.954	(10.083.069.933)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	78.788.747.361	69.226.264.490
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(88.922.179.093)	(89.480.218.850)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.698.373.700)	(21.994.366.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.831.805.432)	(42.248.320.860)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		7.768.921.085	(10.926.531.255)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		17.211.195.131	19.105.219.271
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(21.848.175)	(309.205)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		24.958.268.041	8.178.378.811

Bình Định, ngày tháng 07 năm 2021


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

 Đồng Thị Ánh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2021 -> 30/06/2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	70,83%	70,83%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắc Lắc	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắc Lắc	15.000.000.000	75,87%	75,87%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, TP.Quy nhơn	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.


8

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Tiền mặt	3.027.226.778	747.570.243
Tiền gửi ngân hàng	21.931.041.263	16.463.624.888
Cộng	24.958.268.041	17.211.195.131

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	39.561.955.290	-	39.561.955.290
- Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	106.250	13.625.000.000	106.250	13.625.000.000
- Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy QN		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	136.560	1.365.600.000	136.560	1.365.600.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.451.619.996	-	7.451.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	3.000	35.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	174.489.938.998	-	174.489.938.998

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	1.344.747.898	875.215.948
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	1.344.747.898	875.215.948
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
Cộng	2.228.653.871	1.759.121.921

3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	19.237.640.355	26.099.359.428
Văn phòng Tổng Công ty	4.814.548.888	4.589.707.788
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	16.819.140	46.267.418
CTY TNHH TM ÁNH VY	1.339.568.850	278.042.038
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	2.949.002.175	-
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	486.167.282
Cty CP PISICO Hà Thanh	-	3.767.018.400
Khách hàng khác	22.991.441	12.212.650
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	8.691.302.151	15.892.565.914
Công ty TNHH TM Ánh Vy	5.795.391.614	6.384.830.464
AGRA VIS RAIFFEISEN	-	2.143.139.544

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
EUROMATE GMBH	-	2.177.707.247
LANDI SCHWEIZ AG	-	863.019.535
Khách hàng ASINDO	1.923.313.464	-
OBI	740.527.322	3.842.217.269
Khách hàng khác	232.069.751	481.651.855
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	324.160.900	-
Công ty CP PISICO Hà Thanh	324.160.900	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	5.407.628.416	5.617.085.726
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT	1.466.114.783	1.234.765.247
CTY CP GỖ ĐẠI PHÚC	-	960.662.430
CTY TNHH HOÀNG GIA	447.597.553	469.830.304
CTY TNHH VẠN ĐẠI	1.915.861.472	1.915.861.472
CTY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH	435.633.767	437.701.946
Khách hàng khác	1.142.420.841	598.264.327
Cộng	19.237.640.355	26.099.359.428
4. Trả trước cho người bán		
	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	16.562.164.080	16.652.735.860
Văn phòng Tổng Công ty	16.186.664.080	16.347.790.000
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	14.300.000.000	14.300.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	188.874.080	350.000.000
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	375.500.000	304.945.860
CTY TNHH XÂY DỰNG-SX&TM PHƯỚC AN	-	300.445.860
Cty TNHH Cơ khí Lam Sơn	4.500.000	4.500.000
Cty TNHH LS Ngọc Hà	371.000.000	-
Cộng	16.562.164.080	16.652.735.860
5. Phải thu khác		
	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Phải thu khác ngắn hạn	14.388.955.174	20.411.069.918
Văn phòng Tổng Công ty	14.058.219.555	20.370.937.634
Công ty CP KD CNN Bình Định	1.343.690.832	1.159.661.796
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	3.590.760.273	3.590.760.273
Công ty TNHH TM Ánh Việt	2.634.441.093	2.173.510.957



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Công ty TNHH TM Ánh Vy	3.375.480.950	2.146.929.985
CTY TNHH MTV TRUYỀN HÌNH CẤP QUY NHƠN	13.440.681	-
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	13.239.154	13.880.220
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	500.000.000	8.664.495.518
Các khoản phải thu tạm ứng CBCNV	1.295.087.000	1.295.087.000
Ký quỹ	258.876.000	293.408.313
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	32.506.304	31.542.805
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	28.336.264	27.172.765
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	4.170.040	4.370.040
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	295.639.836	-
Các khoản phải thu khác	35.186.836	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	260.453.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	2.589.479	8.589.479
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	2.589.479	2.589.479
Tạm ứng CBCNV của XN KD & PT HT	-	6.000.000
Cộng	14.388.955.174	20.411.069.918

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	3.492.498.424	3.418.720.205
Công ty TNHH TM DV Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282
Công ty TNHH Vạn Đại	1.039.300.989	883.935.673
Công ty DHT	526.967.963	383.278.528
Công ty Đại Phúc	-	256.313.495
Công ty Thành Luân	25.733.107	-
Công ty Bao bì Hòa Phát	313.242.637	306.859.887
Công ty TNHH Hoàng Gia	67.882.874	68.961.768
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Cộng	3.492.498.424	3.418.720.205

*** Tổng hợp tuổi nợ dự phòng:**

Tại ngày 30/06/2021			Tại ngày 01/01/2021		
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
2.164.121.128	-	Trên 3 năm	1.851.570.877	-	Trên 3 năm
457.326.302	137.197.891	Từ 2-3 năm	632.633.483	189.790.045	Từ 2-3 năm



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2021			Tại ngày 01/01/2021		
Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
1.625.671.030	812.835.514	Từ 1-2 năm	1.519.223.780	759.611.888	Từ 1-2 năm
651.377.892	455.964.523	Từ 6 tháng - 1 năm	1.215.646.659	850.952.661	Từ 6 tháng - 1 năm
4.898.496.352	1.405.997.928		5.219.074.799	1.800.354.594	

7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Nguyên liệu, vật liệu	13.253.489.071	13.941.590.356
Sản phẩm dở dang	7.559.297.329	18.805.643.190
Thành phẩm	2.544.715.087	3.555.506.703
Hàng hóa	645.609.522	3.458.704.429
Cộng	24.003.111.009	39.761.444.678

8. Tài sản dở dang dài hạn

a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
- CP Rừng kinh tế	5.610.083.604	4.986.816.500
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	355.684.413	236.189.818

b. Xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
XDCB TSCĐ dở dang	573.966.370	573.966.370
- XDCB Cụm công nghiệp Canh Vinh	573.966.370	573.966.370

Cộng	6.539.734.387	5.796.972.688
-------------	----------------------	----------------------

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2021	64.891.444.741	23.793.244.935	11.577.614.354	810.556.469	887.959.341	101.960.819.840
Tại ngày 30/06/2021	64.891.444.741	23.793.244.935	11.577.614.354	810.556.469	887.959.341	101.960.819.840
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2021	28.334.835.297	16.696.330.847	6.362.781.497	773.641.967	830.135.253	52.997.724.861
Trích khấu hao	1.382.158.978	511.858.116	444.156.600	5.033.796	26.964.606	2.370.172.096
Tại ngày 30/06/2021	29.716.994.275	17.208.188.963	6.806.938.097	778.675.763	857.099.859	55.367.896.957
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2021	36.556.609.444	7.096.914.088	5.214.832.857	36.914.502	57.824.088	48.963.094.979
Tại ngày 30/06/2021	35.174.450.466	6.585.055.972	4.770.676.257	31.880.706	30.859.482	46.592.922.883

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2021	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Tại ngày 30/06/2021	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2021	2.396.762.928	54.000.000	2.450.762.928
Trích khấu hao	154.320.144	-	154.320.144
Tại ngày 30/06/2021	2.551.083.072	54.000.000	2.605.083.072
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2021	11.210.501.072	-	11.210.501.072
Tại ngày 30/06/2021	11.056.180.928	-	11.056.180.928

11. Bất động sản đầu tư

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn + C.Vinh
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	47.581.767.270
Tại ngày 30/06/2021	47.581.767.270
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	9.997.096.060
Trích khấu hao	348.366.170
Tại ngày 30/06/2021	10.345.462.230
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	37.584.671.210
Tại ngày 30/06/2021	37.236.305.040

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Chi phí trả trước ngắn hạn	343.294.412	469.853.687
Chi phí trả trước dài hạn	5.661.943.303	5.970.386.893
Cộng	6.005.237.715	6.440.240.580

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2021	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/06/2021
a. Vay ngắn hạn	29.074.113.875	78.788.747.361	88.922.179.093	6.170.500	18.946.852.643
VCB Quy Nhơn	29.074.113.875	78.788.747.361	88.922.179.093	6.170.500	18.946.852.643
Vay VND	16.594.963.056	55.271.011.240	53.624.281.653	-	18.241.692.643
Vay USD	12.479.150.819	23.517.736.121	35.297.897.440	6.170.500	705.160.000
Tổng cộng	29.074.113.875	78.788.747.361	88.922.179.093	6.170.500	18.946.852.643

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Phải trả người bán ngắn hạn	12.573.925.423	11.246.443.488
Văn phòng Tổng Công ty	7.550.238.893	5.519.902.831
Công ty TNHH DV TM Tâm Như	196.494.938	
Cty TNHH DV Danh Thắng	1.287.153.520	-
DNTN Lê Huy Huyền	512.387.324	-
SCANCOM	-	2.620.420.054
DNTN THIÊN PHÚ	804.116.777	-
CTY TNHH MTV HẬU MINH	1.651.571.793	1.137.824.820
Khách hàng khác	3.098.514.541	1.761.657.957
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	4.320.690.056	5.477.123.260
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	96.584.386	1.096.883.357
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	350.925.677	902.862.475
CTY TNHH MTV CƯỜNG PHÁT	1.088.378.170	-
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	394.715.200	440.638.000
Khách hàng khác	2.390.086.623	3.036.739.428
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	669.871.868	209.119.700
Cty TNHH MTV Hậu Minh	467.194.600	68.040.000
Các Khách hàng khác	202.677.268	141.079.700
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	33.124.606	40.297.697
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	33.124.606	34.057.697
DNTN IN KIM ĐỨC	-	6.240.000
Cộng	12.573.925.423	11.246.443.488

15. Người mua trả trước tiền hàng

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	313.200.461	5.387.140.681
Văn phòng Tổng Công ty	-	4.782.330.624
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	-	4.782.330.624
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	263.200.461	554.810.057
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	216.231.864	507.841.460
	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Khách hàng khác	46.968.597	46.968.597
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Cộng	313.200.461	5.387.140.681

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	Tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2021	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	778.160.903	-	778.160.903	-
Thuế GTGT hàng NK	-	175.793.898	175.793.898	-	-
Thuế thu nhập DN	556.354.787	1.157.562.230	556.354.787	1.157.562.230	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	-	43.471.696	-	43.471.696	-
Thuế thu nhập cá nhân	48.865.033	240.917.190	272.435.223	17.347.000	-
Cộng	605.219.820	2.401.905.917	1.010.583.908	1.996.541.829	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Ngắn hạn	2.760.987.950	792.929.636
Lãi vay phải trả	9.631.122	13.399.733
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất	95.000.000	360.000.000
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	114.000.000	69.000.000
Các khoản chi khác	157.972.149	57.187.014
Tiền ăn ca	98.884.000	126.669.000
Phí hoa hồng môi giới	426.819.012	166.673.889
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	1.858.681.667	-
Cộng	2.760.987.950	792.929.636

18. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Ngắn hạn	1.345.391.235	1.379.302.104
Kinh phí công đoàn	881.190.745	819.125.907
CTY TNHH ĐT XD AV AN LỘC PHÁT	-	89.722.500
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Trợ cấp thôi việc + bảo hiểm xã hội	11.099.400	11.099.400
Phải trả cổ tức	17.617.750	17.262.450
Phải trả công đoàn TCTy	283.091.847	319.091.847
Các khoản phải trả khác	29.391.493	-
Các khoản phải trả khác	29.391.493	89.722.500
Cộng	1.345.391.235	1.379.302.104

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**19. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Ngắn hạn	3.267.835.322	3.007.250.971
Cho thuê Văn phòng làm việc	413.655.000	249.255.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.854.180.322	2.757.995.971
b. Dài hạn	78.977.468.304	76.017.404.413
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	78.977.468.304	76.017.404.413
Cộng	82.245.303.626	79.024.655.384

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021	318.867.970	239.863.429	-	558.731.399
Tăng trong năm	307.160.000	500.000.000	120.000.000	927.160.000
- Trích trong năm	290.000.000	500.000.000	120.000.000	910.000.000
- Thu khác trong năm	17.160.000	-	-	17.160.000
Giảm trong năm	110.160.000	475.880.000	120.000.000	706.040.000
- Chi trong năm	110.160.000	475.880.000	120.000.000	706.040.000
Tại ngày 30/06/2021	515.867.970	263.983.429	-	779.851.399

21. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2020	275.000.000.000	11.397.496.193	28.042.039.652	314.439.535.845
Lợi nhuận 2020	-	-	23.588.997.477	23.588.997.477
Chia cổ tức	-	-	(27.500.000.000)	(27.500.000.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(288.397.257)	(288.397.257)
Quỹ phúc lợi	-	-	(123.598.824)	(123.598.824)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/12/2020	275.000.000.000	11.397.496.193	23.599.041.048	309.996.537.241
Tại ngày 01/01/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	23.599.041.048	309.996.537.241
Lợi nhuận 2021	-	-	8.464.979.323	8.464.979.323
Chia cổ tức	-	-	(22.687.500.000)	(22.687.500.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(290.000.000)	(290.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ thưởng BĐH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 30/06/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	8.466.520.371	294.864.016.564

Vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Cổ đông				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	27.500.000	27.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.671.338.955)	(3.513.681.508)
	924.404.462	1.082.061.909

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	834.466,40	202.469,48
EURO	233,17	262,95
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	108.265.897.851	125.358.242.050
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	108.265.897.851	125.358.242.050
Trong đó:		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	47.738.618.513	69.180.875.781
Doanh thu cung cấp dịch vụ	58.013.261.421	53.974.211.112
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	2.514.017.917	2.203.155.157

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	41.903.940.751	67.725.501.420
Giá vốn cung cấp dịch vụ	52.150.767.433	46.813.040.677
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	1.558.762.502	1.368.469.701
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
VAT	-	-
Lương hiệu quả	-	-
Cộng	95.613.470.686	115.907.011.798

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	12.490.031	6.218.758
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	1.873.510.137	2.555.228.531
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.763.375.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	338.189.496	281.910.394
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	-
Cộng	5.987.564.664	2.843.357.683

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	803.753.370	972.890.228
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	227.311.693	343.039.519
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	27.675.819	-
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	469.531.950	2.367.887.721
Cộng	1.528.272.832	3.683.817.468

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.872.535.764	644.530.854
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.072.522.404	306.192.903
Chi phí khác	474.762.327	1.006.554.469
Cộng	3.419.820.495	1.957.278.226

6. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.852.477.032	1.867.825.872
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	234.524.779	504.464.784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.201.653.016	1.169.757.097
Chi phí dự phòng	73.778.219	506.701.639
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.574.081.527	1.170.764.260
Chi phí khác	1.033.390.705	1.064.235.167
Cộng	5.969.905.278	6.283.748.819

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý, nhượng bán CCDC	-	129.590.909
Lãi từ thanh lý TSCĐ	-	-
Xử lý nợ	-	826.755.055
Thu nhập từ đền bù GPMB	2.463.216.000	-
Thu nhập khác	21.010.842	106.117.421
Cộng	2.484.226.842	1.062.463.385

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ từ thanh lý TSCĐ	-	-
Chi phí lập hồ sơ thẩm định đường lâm sinh bị thu hồi	426.000.000	-
Các khoản chi khác	21.066	866.794
Cộng	426.021.066	866.794

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.780.199.000	1.431.340.013
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	563.939.016	91.649.067
- Dự phòng đầu tư ngoài DN	469.531.950	-
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	60.610.000	60.610.000
- Lãi đánh giá SD ngoại tệ năm trước	-	172.273
- Các khoản điều chỉnh khác	3.797.066	30.866.794
- Đ/c giảm thu lao HĐQT không chuyên trách	30.000.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	4.556.326.866	1.920.399.515
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	3.763.375.000	1.132.112.279
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	4.664.630	-
- Các khoản điều chỉnh khác	788.287.236	788.287.236
Tổng thu nhập chịu thuế	5.787.811.150	(397.410.435)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	1.157.562.230	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.157.562.230	-

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.162.307.045	3.385.587.814
Chi phí nhân công	17.347.590.691	9.053.229.395
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.872.858.410	2.902.813.986
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.793.910.706	36.837.973.054
Chi phí khác bằng tiền	8.233.376.228	9.177.327.332
Cộng	92.410.043.080	61.356.931.581

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Khấu hao tài sản cố định**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	2.370.172.096	2.393.377.672
Khấu hao tài sản cố định vô hình	154.320.144	161.070.144
Khấu hao bất động sản	348.366.170	348.366.170
Cộng	2.872.858.410	2.902.813.986

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	469.531.950	(1.132.112.279)
Dự phòng phải thu khó đòi	73.778.219	506.701.639
Cộng	543.310.169	(625.410.640)

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(12.490.031)	(6.218.758)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(1.873.510.137)	(2.555.228.531)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(3.763.375.000)	3.500.000.000
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	-	(129.590.909)
Cộng	(5.649.375.168)	808.961.802

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	78.788.747.361	69.226.264.490
Cộng	78.788.747.361	69.226.264.490

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(88.922.179.093)	(89.480.218.850)
Cộng	(88.922.179.093)	(89.480.218.850)

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC


1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Quan hệ</u>
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu

- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Giao dịch</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	Lợi nhuận đã nhận	1.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Trả tiền huy động vốn	-	4.000.000.000
	Lãi vay	-	60.624.658
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Lợi nhuận được chia	62.475.000	-
Cty TNHH MTV HR PISICO	Trả nợ	-	2.710.000.000
	Cho thuê VP	105.046.348	-
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	184.029.036	235.239.279
	Ứng vốn	-	5.545.000.000
	Thu hồi vốn đã ứng	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	1.178.426.135	1.966.039.641
	Cổ tức được chia	2.700.900.000	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	1.853.574.850	-
	Cho thuê CSHT	396.030.697	404.235.045
	Mua hàng	-	54.025.432.550
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	39.676.461	48.156.883
	Lãi ứng trước tiền hàng	460.930.136	550.986.300
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Lãi ứng trước tiền hàng	-	795.760.273
	Thu hoàn ứng trước	-	43.000.000.000

 27

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Cho thuê VP	91.048.787	48.156.883
	Doanh thu bán gỗ	1.184.534.000	5.049.462.416
	Mua vật tư trừ công nợ	535.853.500	565.153.585
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho vay	40.800.000.000	16.710.000.000
	Thu hồi nợ vay	34.300.000.000	-
	Lãi cho vay	1.228.550.965	973.242.679
	Trả cổ tức	21.967.275.000	21.301.600.000

- Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải thu khác ngắn hạn	513.440.681	-
		-	-
Công ty CP CNN Bình Định	Phải thu về cho vay	4.734.220.000	5.734.220.000
	Phải thu khác ngắn hạn	1.343.690.832	1.159.661.796
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	3.151.050.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An	Phải thu khác ngắn hạn	-	165.013.518
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	759.794.667	4.204.720.346
	Phải thu khác ngắn hạn	-	2.029.032.000
	Phải thu khách hàng	16.819.140	46.267.418
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Ứng trước cho người bán	14.300.000.000	14.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	2.634.441.093	2.173.510.957
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Phải thu khác ngắn hạn	3.590.760.273	3.590.760.273
	Phải thu khách hàng	7.134.960.464	6.662.872.502
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu về cho vay	40.130.780.000	33.630.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	3.375.480.950	2.146.929.985

Bình Định, ngày tháng 07 năm 2021



Hoàng Trọng Việt
Lập biểu





Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc